

Bản án số: 10 /2022/HSST

Ngày 31/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Anh;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Duyên; Ông Đỗ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Chiêm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 31/10/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 14/10/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 20/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; HKTT: Khu 9, phường Đ, thành phố B, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; Mẹ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lương Thị H, sinh năm 1989 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2011

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 198/2014/HSST ngày 29/9/2014 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn D 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; HKTT: Khu 7, phường Đ, thành phố B, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Mẹ là: Trần Thị H, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại bản án số 187/2015/HSST ngày 31/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo nộp án phí HSST ngày 20/11/2015.

Tại bản án số 285/2017/HSST ngày 31/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt Nguyễn Văn T 32 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 187/2015/HSST ngày 31/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh buộc bị cáo T phải chấp hành 47 tháng tù. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2020, nộp án phí HSST ngày 06/11/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa

3. Trương Tuấn Tú, sinh năm 1993; HKTT: Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Trương Văn Dương, sinh năm 1963; Mẹ là: Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1994; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay - Có mặt tại phiên tòa

4. Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1992; HKTT: Khu Cô Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1962; Mẹ là: Nguyễn Thị Thịnh, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1996; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2022 đến nay – có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2022, tổ công tác đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh phối hợp cùng đội Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội Công an thành phố Bắc Ninh kiểm tra tại phòng 602 của cơ sở kinh doanh karaoke SoHot có địa chỉ tại số 23 phố Tản Đà, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh phát hiện 10 đối tượng gồm: Nguyễn Văn D, sinh năm 1988, HKTT ở khu 9,

phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn T, sinh năm 1994, HKTT ở Khu 7, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Trương Tuấn Tú, sinh năm 1993, HKTT ở khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1992, Phạm Việt Đức, sinh năm 1993 cùng có HKTT ở khu Cô Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cùng với 05 nhân viên phục vụ là Hoàng Thị Ngọc Nhi, sinh năm 2003, HKTT ở thôn Xuân Lũng, xã Bình Trung, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 2000, HKTT ở thôn Yên Lĩnh, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Lương Thị Huyền, sinh năm 2001, HKTT ở thôn Đồng Chùa, xã Nghĩa Bình, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; Đặng Thị Thu Hà, sinh năm 2003 HKTT ở bản Bư Đa, xã Bắc Phong, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Hoàng Thị Viên, sinh năm 2003, HKTT ở thôn Thống Nhất, xã Khánh Khê, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Công an thu giữ:

- Thu tại hàng ghế dài phía bên trái trong phòng 602 hướng từ cửa phòng vào có 01 túi nilong màu trắng bên trong có 03 túi nilong màu trắng nhỏ, trong đó có 01 túi nilong màu trắng chứa 06 viên nén màu hồng, 01 túi nilong màu trắng chứa 03 viên nén màu ghi xám cùng 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Công an đã cho vào phong bì thư niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký các đối tượng và người làm chứng theo quy định.

- Thu tại mặt bàn trong góc phải của phòng 602 hướng từ cửa vào có 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có tám dính chất tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polyme có mệnh giá 10.000 đồng. Cơ quan Công an đã niêm phong vào một túi nilong màu xanh, trên mép dán có chữ ký của các đối tượng và người làm chứng theo quy định.

Tại kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

- Các viên nén màu hồng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng **1,1705 gam, là ma túy, loại ma túy MDMA**

- Các viên nén màu ghi xám, xanh bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng **0,7586 gam, là ma túy, loại ma túy MDMA**

- Chất tinh thể màu trắng bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng **1,2035 gam, là ma túy, loại ma túy Ketamine**

- Chất tinh thể màu trắng tám dính trên bề mặt đĩa sứ và ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định có khối lượng **0,0098 gam, là ma túy, loại ma túy Ketamine.**

Cáo trạng số 39/CT - VKSTPBN ngày 28/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Khoản 2 Điều 255; Trương Tuấn Tú, Nguyễn Văn Chiến về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T, Trương Tuấn Tú, Nguyễn Văn Chiến và Phạm Việt Đức là bạn bè quen biết nhau. Buổi tối ngày 25/5/2022, D, Tú, T, Chiến và Đức cùng nhau đi ăn uống tại quán Sông Thương ở đường Lý Thái Tổ, thành phố Bắc Ninh. Sau khi ăn uống xong khoảng hơn 22 giờ, cả nhóm rủ nhau đi hát Karaoke tại quán SoHot ở khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh. Khi đi ra quán hát thì Tú lái xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu trắng BKS 99A-238.99 của Tú chở T ngồi ở ghế phụ phía trước, D ngồi ở phía sau. Trên đường đi, D có bảo Tú lái xe đưa D về quán ăn của D ở khu 6, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh. Khi về gần đến quán thì D có bảo Tú « cho anh vay mấy triệu có tý việc », Tú bảo T lấy tiền ở hộc để đồ phía trước cần số xe ô tô đưa cho D. Khi T lấy tiền ra, thì D bảo « anh lấy 4.000.000 thôi ». T đếm tiền đưa cho D, số tiền còn lại T cất vào chỗ cũ. Khi về đến quán ăn của D thì D xuống xe đi vào quán. Tú và T ngồi trên xe đợi, khoảng 5 -10 phút sau D quay ra xe. Khi này, do Tú mệt nên có bảo T sang đổi lái cho Tú, Tú xuống ghế sau ngồi cùng D. Sau đó D bảo T chở D ra khu sân bóng phường Đại Phúc có việc.

Khi đến nơi T dừng xe, D một mình xuống xe, T và Tú ngồi đợi trên xe. D xuống xe đi bộ vòng ra phía sau sân bóng của một người đàn ông không quen biết 4.000.000 đồng được 01 túi nilong màu trắng bên trong có chứa 05 viên nén màu hồng (các viên nén còn nguyên vẹn chưa bị bể ra thành các mảnh như khi bị thu giữ) và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy, D quay lại chỗ T đỗ xe, D lên ghế sau xe ngồi cùng Tú và nói «anh vừa lấy được đồ» tức là vừa lấy được ma túy. Tú và T nghe vậy thì biết là D vừa mua được ma túy vì Tú và T biết D có sử dụng ma túy. Đồng thời D để túi ma túy vừa mua được lên đỉnh bệ tay giữa hai ghế lái và ghế phụ phía trước, Tú nhìn thấy túi ma túy D để nhưng không hỏi, cũng không nói gì. Sau đó cả ba di chuyển đến quán Karaoke SoHot. Khi đến nơi D cầm túi ma túy mua được trước đó ở tay phải và cùng Tú đi vào quán SoHot trước. T đi cất xe rồi lên sau. Khi thấy D và Tú vào, nhân viên biết là thuê phòng hát nên hướng dẫn lên phòng 602.

Chiến và Đức trước đó do mặc quần áo cộc nên khi cả nhóm rủ nhau đi hát thì Chiến và Đức về nhà thay quần áo. Đức chở Chiến bằng xe ô tô của Đức về nhà ở khu Cô Mễ, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh. Do nhà Chiến và Đức ở gần nhau nên cả hai về nhà Chiến trước. Khi đến cổng nhà Chiến, Chiến xuống xe vào nhà còn Đức vẫn ngồi đợi trong xe. Vào nhà, Chiến lên tầng 2 vào phòng ngủ thay quần áo rồi ra góc cây nhãn phía trước cửa nhà lấy 02 túi ma túy gồm 01 túi nilong màu trắng chứa 03 viên

nén màu ghi xám, 01 viên nén màu xanh là ma túy MDMA và 01 túi nilong màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamin đút vào túi quần bên phải phía trước đang mặc. Số ma túy này Chiến mua của một người đàn ông không quen biết ở Từ Sơn trước đó hai ngày. Sau đó ra xe cùng Đức về nhà Đức cho Đức thay quần áo. Khi lên xe Chiến không nói cho Đức biết mình mang ma túy trong người. Sau đó cả hai đi đến quán Karaoke SoHot.

Khi D, Tú vào phòng 602 thì thấy trong phòng có 05 bàn độc lập xếp theo hình chữ U gồm một bàn ở giữa, bên trái và bên phải mỗi bên có hai bàn. D ngồi ở bàn trong cùng bên trái, Tú ngồi bàn trong cùng ở giữa hướng từ cửa vào. T sau khi cất xe lên phòng, ngồi ở bàn trong cùng bên phải hướng từ cửa vào đối diện với bàn D ngồi. Khi lên đến phòng, D bỏ túi ma túy ra để trên mặt bàn nơi D ngồi. Tú nhìn thấy túi ma túy thì biết là túi ma túy mà D để trong xe của Tú trước đó. Sau đó D lấy một viên ma túy MDMA màu hồng sử dụng bằng hình thức uống. Tú ngồi cạnh đó nhìn thấy D sử dụng ma túy thì D bảo Tú «chơi đi» tức là sử dụng ma túy đi. Tú cầm túi ma túy lên rồi lấy ra một nửa viên nén màu hồng là ma túy MDMA sử dụng bằng hình thức uống. Túi ma túy còn lại Tú để xuống bàn nơi D ngồi. Tú khai nhận sau khi nghe nhạc và nhảy nhót xong thì Tú sẽ sử dụng tiếp ma túy ở túi này. T khi đó ngồi bàn đối diện D ngồi có đi ra bàn D thì thấy một đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 01 túi nilong màu trắng bên trong có các viên nén màu hồng và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trên bàn. T biết đó là ma túy Ketamine và MDMA. Sau đó T đi ra chiếc loa trầm trong góc phòng thì nhìn thấy trên chiếc loa có 01 thẻ nhựa màu xanh, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành ống hút không biết do ai để đó. T liền cầm chiếc thẻ và ống hút bằng tờ tiền đi đến chỗ D ngồi lấy chiếc đĩa sứ màu trắng, túi nilong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine cầm đi vào nhà vệ sinh trong phòng 602, lấy giấy vệ sinh và lấy bật lửa do T mang theo đốt hơi cho đĩa sứ nóng rồi đổ gói ma túy Ketamine ra đĩa. Trong khi T đang hơi nóng đĩa sứ trong nhà vệ sinh thì có Chiến, Đức và 03 nhân viên nữ phục vụ là Hoàng Thị Viên, Hoàng Thị Ngọc Nhi, Đặng Thị Thu Hà vào phòng 602.

Khi Đức, Chiến và 03 nhân viên nữ vào phòng 602 thì T có cầm đĩa ma túy Ketamine từ nhà vệ sinh đi ra bàn T ngồi lúc đầu. T lấy một chiếc thẻ nhựa màu xanh «xào» ma túy Ketamine trên chiếc đĩa sứ màu trắng. Khoảng 5 – 10 phút sau thì có 02 nhân viên phục vụ nữa là Nguyễn Thị Thảo và Lương Thị Huyền vào. Trong phòng lúc này có tất cả 10 người gồm D, Tú, T, Đức, Chiến và 5 nhân viên phục vụ là Huyền, Viên, Nhi, Thảo và Hà.

Sau khi «xào» ma túy Ketamine xong thì T sử dụng trước, sau đó T đưa cho Tú sử dụng nhưng do mới sử dụng ma túy MDMA xong nên Tú không sử dụng nữa. D thấy thế thì có lấy tay ra hiệu cho T mang đĩa ma túy đến cho D sử dụng. T đưa đĩa có chứa

ma túy Ketamine cho D, D sử dụng «hai đường». Chiến đi ra bàn nơi D ngồi lấy một mảnh viên ma túy MDMA màu hồng để trên mặt bàn ra sử dụng. D ngồi đó nhìn thấy Chiến sử dụng ma túy của mình nhưng không nói gì. Sử dụng ma túy xong, Chiến ra nhảy cùng mọi người, khi nhảy do vướng nên Chiến có bỏ túi ma túy trong túi quần bên phải của mình để lên mặt bàn ở giữa trong cùng hướng từ cửa vào. Khi bỏ túi ma túy ra bàn Chiến không nói cho ai biết. Mục đích Chiến mang gói ma túy đến là để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên khi đến phòng 602 quán karaoke SoHot thì thấy có sẵn ma túy nên Chiến dùng luôn mà không dùng số ma túy của mình nữa.

Sau đó T cầm đĩa ma túy, trên đĩa có ma túy Ketamine, MDMA đưa cho Viên sử dụng, Viên sử dụng một nửa viên ma túy MDMA, khoảng 20-30 phút sau T kẻ hai đường ma túy Ketamine đưa cho Viên, Nhi sử dụng. Đức tự lấy ma túy MDMA và ma túy Ketamine sử dụng; Hà, Thảo tự lấy ma túy Ketamine sử dụng, Huyền tự lấy ma túy MDMA sử dụng. D và T biết mọi người trong phòng sử dụng ma túy nhưng không ngăn cản mà để mặc cho ai sử dụng loại ma túy nào thì sử dụng. Kết quả thử nước tiểu của 10 đối tượng đều dương tính với ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng chất ma túy; Trương Tuấn Tú, Nguyễn Văn Chiến phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm b, Khoản 2, Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Văn D từ 7 năm 2 tháng đến 7 năm 6 tháng tù.

Nguyễn Văn T từ 7 năm 2 tháng đến 7 năm 6 tháng tù

Áp dụng: Điểm i, Khoản 1, 5 Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt:

Trương Tuấn Tú từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Phạt bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: Điểm i, Khoản 1, Điều 249; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt:

Nguyễn Văn Chiến từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo D, T, Chiến.

Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh,

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, Kiểm sát viên: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội:

Đối với hành vi của Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T : Xét thấy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, D khai nhận mua ma túy mang đến quán karaoke để bản thân và mọi người cùng sử dụng. Khi mang ma túy lên phòng hát 602 quán Karaoke SoHot thì D để lên mặt bàn để mọi người trong phòng sử dụng. D có bảo Tú sử dụng ma túy, còn những người khác ở trong phòng D không bảo sử dụng ma túy nhưng khi mọi người sử dụng ma túy của D mang đến, D biết nhưng không ngăn cản mà để mặc cho mọi người sử dụng. Số ma túy D mang đến còn lại, nếu không bị bắt thì D và mọi người trong phòng hát sẽ sử dụng hết. Như vậy, hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng của D đủ yếu tố cấu thành tội « Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». T có hành vi xào sổ ma túy Ketamine của D mang đến và đưa ma túy Ketamine và MDMA của D cho những người trong phòng sử dụng nên đồng phạm với D về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy».

Đối với hành vi của Trương Tuấn Tú: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Tú khai nhận không biết việc D đi mua ma túy nhưng khi D mang ma túy MDMA và Ketamine lên xe ô tô của Tú thì Tú biết đó là ma túy và cũng đồng ý cho D để ma túy lên bệ cốp xe ô tô của Tú. Khi lên phòng hát Tú không biết D cầm ma túy lên. Khi D bỏ ma túy ra bàn thì Tú mới biết và D bảo Tú sử dụng, Tú cầm 01 nửa viên nén ma túy MDMA sử dụng. Tại phòng hát, Tú không chuẩn bị các công cụ, phương tiện, cũng không giúp D «xào» ma túy Ketamin, không đưa ma túy cho mọi người trong phòng hát sử dụng. Khi mọi người trong phòng sử dụng ma túy Ketamine và MDMA thì Tú cũng không biết. Tú thừa nhận sau khi sử dụng ma túy MDMA do D mời, số ma túy còn lại Tú để trên bàn sau khi nghe nhạc và nhảy xong thì Tú sẽ tiếp tục sử dụng. Do vậy hành vi của Tú phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Chiến: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Chiến khai Chiến mang 02 túi nilong có chứa ma túy từ nhà đi với mục đích để sử dụng cho bản thân, khi đến quán Karaoke thấy có sẵn ma túy nên Chiến sử dụng ma túy của D mang đến, gói ma túy của Chiến, Chiến hút trong túi quần, khi Chiến lên nhảy, do vướng nên Chiến có bỏ ra để ở góc bàn, Chiến và mọi người trong phòng hát không ai sử dụng số ma túy của Chiến. Khi công an vào kiểm tra đã thu giữ số ma túy của Chiến. Do vậy hành vi của Chiến cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

Như vậy, căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang, lời khai người liên quan, bản kết luận giám định, vật chứng thu được và các chứng cứ, T liệu khác có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 01 giờ 30 phút ngày 26/5/2022 tại phòng 602 của cơ sở kinh doanh karaoke SoHot có địa chỉ tại số 23 phố Tản Đà, khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T, đã có hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Trương Tuấn Tú có hành vi tàng trữ trái phép **1,1705 gam ma túy MDMA** và **0,0098 gam ma túy Ketamine**; Nguyễn Văn Chiến, có hành vi tàng trữ trái phép **0,7586 gam ma túy MDMA** và **1,2035 gam ma túy Ketamine** để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạm vào Điểm b, Khoản 2 Điều 255 BLHS. Hành vi của Trương Tuấn Tú, Nguyễn Văn Chiến phạm tội Tàng trữ trái phép các chất ma túy, phạm vào Điểm i, khoản 1, điều 249 BLHS mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn cho xã hội, làm ảnh hưởng đến chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước; ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh các tội phạm hình sự khác. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T đồng phạm với bị cáo D về tội Tổ chức trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc trước khi thực hiện tội phạm nhưng khi thực hiện tội phạm D là người bỏ tiền ra mua ma túy và trực tiếp mang lên phòng hát để mọi người sử dụng, còn T là người xào ma túy đưa cho mọi người sử dụng. Như vậy, D giữ vai trò cao hơn T.

Bị cáo Tú và Chiến thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình tương ứng với khối lượng ma túy mà mình tàng trữ.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Chiến và T có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu. Bị cáo D đã bị kết án 1 lần, bị cáo T đã bị kết án 2 lần, mặc dù đã được xóa án tích nhưng trong vụ án này bị cáo D giữ vai trò cao hơn bị cáo T nên bị cáo D và bị cáo T phải chịu mức hình phạt ngang nhau.

Tuy nhiên, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51 BLHS. Bị cáo Trương Tuấn Tú có bà ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và bản thân bị cáo có thời gian tham gia trong quân đội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2, Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bởi vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo D, T, Chiến không có T sản riêng, các bị cáo phạm tội không có mục đích lợi nhuận nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Tú có T sản riêng nên cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài những vật chứng thu giữ như đã nêu trên, Cơ quan Công an còn thu giữ của Trương Tuấn Tú: 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 99A-238.99; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max gắn sim số 0971660888; số tiền 54.870.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 BKS 99A-238.99 đăng ký tên Trương Tuấn Tú. Đây là T sản chung của vợ chồng Tú. Số tiền 54.870.000 đồng là tiền bán hàng của vợ chồng Tú, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max gắn sim số 0971660888 của Tú dùng để liên lạc hàng ngày. Quá trình điều tra xác định các T sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội. Chị Nguyễn Thị Hà, là vợ của Tú đã có đơn xin lại số T sản này để phục vụ sinh hoạt đi lại của gia đình. Tú đồng ý để chị Hà nhận lại số T sản trên nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Bắc Ninh đã trả lại các T sản trên cho chị Hà nên không xem xét nữa.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh và người đàn ông bán ma túy cho Chiến ở TP.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. D và Chiến không biết tên tuổi địa chỉ của những người này. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hoàng Thị Viên, Nguyễn Thị Thảo, Lương Thị Huyền, Đặng Thị Thu Hà, Hoàng Thị Ngọc Nhi và Phạm Việt Đức là người được D và T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy. Các đối tượng này biết việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vẫn sử dụng. Cơ quan Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng trên là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Hoàng Khiêm, sinh năm 1975, HKTT ở khu Y Na, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh là chủ cơ sở kinh doanh karaoke SoHot mặc dù không biết việc các bị can D, T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 602. Tuy nhiên có vi phạm trong việc để hoạt động tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra trong quán Karaoke do mình quản lý, hoạt động kinh doanh dịch vụ Karaoke quá giờ quy định. Ngày 02/6/2022 UBND thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính đối với ông Nguyễn Hoàng Khiêm và tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự 06 tháng kể từ ngày 02/6/2022 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T phạm tội tổ chức trái phép chất ma túy, bị cáo Trương Tuấn Tú, Nguyễn Văn Chiến phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điểm b, Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329 BLTTHS

Xử phạt: Nguyễn Văn D 07 năm 02 tháng (bảy năm hai tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 31/10/2022 để đảm bảo thi hành án.

Nguyễn Văn T 07 năm 02 tháng (bảy năm hai tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 31/10/2022 để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điểm i, Khoản 1,5 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329 BLTTHS

Xử phạt: Trương Tuấn Tú 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 31/10/2022 để đảm bảo thi hành án. Phạt bị cáo 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điểm i, Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Khoản 1, Khoản 3 Điều 329 BLTTHS

Nguyễn Văn Chiến 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2022

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 31/10/2022 để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/QH ngày 31/12/2016 của Quốc Hội.

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa màu xanh và mẫu vật còn lại sau giám định theo kết luận giám định số 731/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh được niêm phong trong một gói giấy hình tròn.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- Trại tạm giam CATBN
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Cơ quan ĐTCATPBN
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Ngọc Anh